

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/HS-PT
Ngày 17/6/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tuấn Hưng và ông Nguyễn Duy Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thủy Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 17/6/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2022/HSPT ngày 10/5/2022 đối với bị cáo Trần Quang T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2022/HS-ST ngày 07/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Hưng Yên.

*** Bị cáo có kháng cáo:** **Trần Quang T**, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn A, xã B, thành phố C, tỉnh Hưng Yên; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Trần Quang O và bà Đinh Thị Y; có vợ là Nguyễn Thị M và 01 con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 27/5/2016, bị công an thành phố Hưng Yên xử phạt hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/01/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên, (có mặt).

Ngoài ra còn có 03 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

*** Bị hại:** Anh Phạm Văn B, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn D, xã E, thành phố C, tỉnh Hưng Yên, (vắng mặt).

Trong vụ án còn có 03 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 15 phút ngày 15/4/2021, Phạm Văn B, sinh năm 1987, trú tại: Thôn D, xã E, thành phố C và chị Lò Thị H, chị Đặng Thị C, chị H Thị M,

anh Nguyễn Văn K và anh Chu Thanh H rủ nhau ăn đêm tại quán đồ nướng XIPO, tại phường G, thành phố C. Khi đến quán B gặp nhóm của Bùi Mạnh H, sinh năm 2000 cùng Trần Quang T, sinh năm 1992 và Lều Văn T, sinh năm 2002 đều trú tại xã B, thành phố C cũng đang ngồi ăn ở trong quán. Do có quen biết với T nên B đi sang bàn của T để mời rượu. Trong quá trình uống rượu thì giữa B và H xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi nhau. B đuổi đánh H nhưng không đuổi được thì quay sang đuổi T nhưng được mọi người can ngăn nên B quay lại quán. Sau khi cả nhóm của B đi về quán Karaoke KTV Sắc Việt tại khu dân cư mới, thôn H, xã E, thành phố C thì B và H tiếp tục ngồi taxi đi về nhà B ở thôn H, xã E, thành phố C, B vào nhà lấy một con dao dạng kiếm dài khoảng 70cm rồi cùng H tiếp tục đi taxi về quán XIPO để tìm nhóm của H.

Sau khi bỏ chạy do bị B đuổi đánh, H quay lại quán nướng lấy xe máy rồi một mình điều khiển xe về nhà tại đội 6, thôn A, xã B lấy hung khí là 01 thanh kiếm tự chế dài 70cm, bản rộng 05cm, chuôi bằng kim loại, lưỡi một cạnh sắc và 01 tuýp sắt gắn dao phóng lộn dài 1,6m, mũi dao nhọn. Khi đi qua trạm bơm trên đường Tô Hiệu thì H giấu con dao phóng lộn ở bụi cây gần trạm bơm còn thanh kiếm tự chế H cài trên xe máy. H quay lại khu vực quán nướng nói với T, T: *“Đi tìm nó, chém chết mẹ nó đi cho tao”*. T nói: *“Đi về cất xe đi, gọi taxi mà đi. Đi lên chợ Dầu, nhà nó trên chợ Dầu”*. H gọi điện hẹn B gặp nhau ở khu vực tượng đài Tổ quốc ghi công trên đường Nguyễn Văn Linh, phường Hiến Nam, thành phố C rồi điều khiển xe máy quay lại trạm bơm trên đường Tô Hiệu lấy tuýp sắt gắn dao phóng lộn đi ra chỗ hẹn thì không thấy B đâu. H gọi điện cho B thì B nói: *“Mày thích mày về ngã tư chợ Dầu”*.

Tại quán nướng XIPO, cùng thời điểm với nhóm của B và H có mặt, có anh Trần Văn Bình, sinh năm 1987 (lái xe taxi) và anh Nguyễn Chí Long, sinh năm 1990 đều trú tại An Chiểu 2, xã B, thành phố C cũng ngồi ăn tại quán. Khi anh Bình và anh Long chuẩn bị đi về thì T và một thanh niên (chưa rõ danh tính) lên xe ô tô nhãn hiệu KIA MORNING biển số 89A-101.14 của anh Bình và nhờ anh Bình đưa ra khu vực tượng đài Tổ quốc ghi công. Khi đến nơi thì thấy nhóm H, T, một thanh niên gọi là Cò (không rõ tên tuổi, địa chỉ) và 1 thanh niên (chưa rõ danh tính). H gọi điện cho Trần Văn Nhất, sinh năm 1990 trú tại Đội 7, thôn A, xã B, thành phố C nói: *“Em vừa bị chúng nó đuổi đánh ở đường Lê Lai, nhà anh có đồ gì không thì cầm lên cho em”*. H để tuýp sắt gắn dao phóng lộn ở xe máy của H rồi đi sang khu vực phía đài phun nước thuê xe taxi. Sau đó, H cầm theo thanh kiếm tự chế cùng T, Cò đi về khu vực chợ Dầu. T biết H đi tìm B để đánh nhau nên T thuê xe ô tô taxi của anh Bình và bảo anh Bình đi theo xe của H. T ngồi ghế phụ phía trước còn Long và hai thanh niên (chưa rõ danh tính) ngồi phía sau xe.

Sau khi nhận được cuộc gọi của H, Nhất gọi điện cho Hoàng Văn T, sinh năm 1988, ở xã Lạc Hồng, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên bảo T đến đón N đi có việc. T đồng ý và điều khiển xe Honda Wave màu xanh biển số 89B1-157.28 đến đón N. N cầm theo đoạn tuýp kim loại một đầu gắn dao nhọn, phần lưỡi dao bằng kim loại màu xám đen dài 25cm, điểm rộng nhất 7,2cm rồi cùng T đi đến khu vực ngã tư chợ Dầu. Khi xe taxi của H đến khu vực chợ Dầu thì T cũng chờ

N đến nơi. H xuống xe taxi chạy đến chỗ N đưa thanh kiếm cho N và lấy đoạn tuýp sắt đầu gắn dao nhọn của N rồi chạy bộ vào quán KTV Sắc Việt tìm B để đánh. T cũng điều khiển xe máy chở Nhất cầm theo thanh kiếm đi sau H. Thấy vậy, T, T, Cò và 2 thanh niên (chưa rõ danh tính) cũng đi bộ đến khu vực đầu đường vào quán KTV Sắc Việt nhặt gạch ven đường rồi đi theo H. Cả nhóm đến trước cửa quán KTV Sắc Việt chửi và gọi B. T dựng xe bên vệ đường nhặt hai viên gạch rồi đi quanh khu vực quán KTV Sắc Việt. Không thấy B ra thì cả nhóm quay lại ngã tư chợ Đầu đoi. Khoảng 2-3 phút sau H một mình cầm tuýp sắt gắn dao phóng lộn rồi điều khiển xe của T quay lại quán KTV Sắc Việt để tìm B còn những người còn lại vẫn đứng ở ngã tư chờ.

Sau khi về nhà lấy kiếm, B và H đi xe taxi đến quán nướng XIPO không thấy nhóm của H liền quay về E, khi đi đến khu vực chợ Đầu thì thấy nhóm của H nên dừng lại, B hạ kính xe xuống chửi nhóm của H. Thấy vậy, T, Nhất, T, T, Cò cùng 2 thanh niên (chưa rõ danh tính) vây quanh xe taxi của B định đánh B. T vòng sang phía bên phải xe rồi thò tay đâm trúng người H. Xe taxi của B bỏ chạy về hướng huyện Tiên Lữ thì cả nhóm của T chạy bộ đuổi theo, T nhặt gạch ở ven đường ném về phía xe của B nhưng không trúng. Cả nhóm đuổi theo khoảng 20m nhưng không đuổi được nên quay lại. T chạy bộ quay lại quán KTV Sắc Việt để tìm H, N và Cò đứng ở ngã tư Chợ Đầu chờ H còn T, T và hai thanh niên (chưa rõ danh tính) cầm theo gạch rồi quay lại chỗ xe của anh Bình bảo anh Bình đuổi theo xe của B. Anh Bình sợ nhóm của T đánh B nên vừa điều khiển xe vừa can ngăn T. T bảo anh Bình chạy nhanh lên thì anh Bình dừng xe không đi nữa. T, T và hai thanh niên (chưa rõ danh tính) xuống xe rồi chạy bộ về hướng B bỏ chạy. Lúc này xe taxi của B cũng dừng lại, B xuống xe cầm theo 01 dao nhọn dài 74cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu xám - nâu dài 51 cm, phần chuôi màu vàng bằng gỗ, hình trụ tròn dài 23cm, đường kính rộng nhất 3,4cm rồi bảo H đi gọi thêm người còn mình đi bộ về phía nhóm của T. Khi B đi bộ qua quán bán thịt bò của bà Trần Thị Soan, sinh năm 1974 trú tại thôn D, xã E, thành phố C, B lấy 01 con dao dài 25cm phần lưỡi dao bằng kim loại màu xám - đen, mũi dao nhọn, một cạnh sắc dài 14cm, phần chuôi dao bằng gỗ hình trụ tròn màu xám. Lúc này, H từ trong quán KTV Sắc Việt quay lại khu vực ngã tư chợ Đầu thì gặp T, T liền nói cho H biết: *"Xe ô tô vừa chạy về hướng dưới kia"* và chỉ về hướng Phố Giác. H điều khiển xe chạy về phía ngã tư Chợ Đầu thì gặp Nhất và Cò, cả hai đều chỉ về hướng xe taxi của B chạy cho H rồi Cò lên xe của H để đuổi theo B. Xe của H chạy vượt qua nhóm của T đang chạy bộ rồi lao về phía B.

Nhìn thấy B, H xuống xe cầm tuýp sắt gắn dao phóng lộn chém về phía B, B giơ kiếm đỡ làm thanh kiếm của B bị cong. H tiếp tục chém về phía B làm B rơi con dao đã lấy ở quán bán thịt bò. B quay người bỏ chạy, H đuổi theo chém trúng vào lưng B. B bỏ chạy thì H tiếp tục chém trúng vào chân B làm B ngã ra đường, thanh kiếm và áo của B bị rơi xuống đường. H lao đến chém thêm 3 nhát nữa về phía B. B tiếp tục bỏ chạy được một đoạn thì lại bị ngã. H lao đến chém một nhát nữa về phía B thì B ngã gục xuống đường. T, T và hai thanh niên (chưa rõ danh tính) cũng đuổi theo B. T cầm một viên gạch ném trúng vào người B.

Lúc này có ánh đèn của xe cảnh sát giao thông đi đến nên cả nhóm không đánh B nữa mà bỏ chạy về phía Chợ đầu.

H đi taxi về gần tới nhà, thì lại bảo taxi quay lại khu vực chợ Đầu thấy B bị thương nằm ở giữa đường nên đã cùng người dân đưa B đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hưng Yên

Ngày 06/5/2021, anh Phạm Văn B có đơn trình báo và yêu cầu xử lý đối với nhóm thanh niên đã dùng hung khí gây thương tích cho anh B.

Ngày 11/6/2021, Bùi Mạnh H đến Cơ quan CSĐT - Công an thành phố C đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

Cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng liên quan gồm: 02 con dao, 01 lưỡi dao, các mẫu tạp chất màu nâu đỏ (ký hiệu M1, M2, M3), 01 viên gạch vỡ, 01 cục bê tông và một số vật chứng khác.

Kết luận giám định số 67 ngày 04/5/2021 của Trung Tâm pháp y tỉnh Hưng Yên đối với tỷ lệ phần trăm tổn hại sức khỏe do thương tích gây nên của anh Phạm Văn B, thể hiện: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 17%; Cơ chế hình thành thương tích là do dạng vật sắc và chà sát với nền cứng hoặc vật cứng gây nên; hiện tại bệnh nhân đang trong quá trình điều trị cũng có thể để lại các di biến chứng không lường trước được, hoặc các tổn thương chưa được tầm soát hết khi chưa tổng kết bệnh án điều trị; Các yếu tố này có thể làm thay đổi tỷ lệ % tổn thương cơ thể. Vậy Cơ quan trung cầu cho bị hại giám định bổ sung khi điều trị ổn định hoặc khi cần thiết.

Kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 97 ngày 14/6/2021 của Trung Tâm pháp y tỉnh Hưng Yên đối với tỷ lệ phần trăm tổn hại sức khỏe do thương tích gây nên của anh Phạm Văn B, thể hiện: Tổng tỷ lệ thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 46%; Cơ chế hình thành thương tích giữa mồm khuỷu tay trái, vùng ô mô cái gần cổ tay trái, các vết xước da nhỏ mu tay trái, vùng mặt ngoài gối trái, vết xước nhỏ mặt trước trong 1/3 trên cẳng chân trái và mặt trong 1/3 dưới cẳng chân trái là do dạng chà sát với nền cứng hoặc vật cứng gây nên. Các thương tích còn lại là do dạng vật sắc gây nên.

Kết luận giám định số 3620/C09-TT3 ngày 31/5/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an thể hiện: Các dấu vết ghi thu tại hiện trường (ký hiệu M1, M2, M3) đều là máu người và đều là máu của Phạm Văn B, không bám dính máu của người nào khác. Trên con dao ghi thu tại hiện trường (ký hiệu D2) gửi giám định có dính máu người và là máu của Phạm Văn B, không phát hiện thấy dính máu của người nào khác. Lưu kiểu gen theo hệ Globalfiler của Phạm Văn B tại Viện khoa học hình sự - Bộ Công an.

Kết luận giám định số 166/PC09 ngày 05/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên thể hiện: Con dao bằng kim loại có tổng chiều dài 74cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu xám - nâu dài 51cm, loại một lưỡi sắc, sống dao thẳng, mũi dao nhọn, lưỡi bị cong. Chuôi dao bằng gỗ màu vàng dài

23cm. Trên bề mặt dao bám dính nhiều tạp chất màu nâu đỏ. Kết luận: Con dao gửi giám định là vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí thô sơ.

Kết luận giám định số 3694/C09-P6 ngày 18/8/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an thể hiện: Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình trong 09 tệp video mẫu cần giám định (gồm 04 tệp video của cửa hàng vàng bạc Tuyên; 01 video của cây xăng; 02 tệp video của quán Karaoke KTV Sắc Việt; 02 tệp video của quán Karaoke Lộng Gió). Đã trích xuất hình ảnh của các đối tượng xuất hiện trong 09 tệp video mẫu cần giám định.

Kết luận giám định số 16/KTS-PC09 ngày 18/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên thể hiện: Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong 07 file video gửi giám định (Đĩa CD do Nguyễn Văn Duy cung cấp).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2022/HS-ST ngày 07/4/2022, Tòa án nhân dân thành phố C đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Mạnh H, Trần Văn Nhất, Lều Văn T và Trần Quang T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt Trần Quang T 05 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 07/01/2022.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt Bùi Mạnh H 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/6/2021.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt Trần Văn Nhất 06 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 13/9/2021.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt Lều Văn T 05 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 13/9/2021.

Ngoài ra bản án còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/4/2022, bị cáo Trần Quang T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Trần Quang T giữ nguyên kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xác định: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên phạt bị cáo Trần Quang T 05 năm 09 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là phù hợp quy định của pháp luật. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay gia đình bị cáo xuất trình

Đơn đề nghị trình bày hoàn cảnh gia đình, kèm theo tài liệu thể hiện bị cáo đã có thời gian phục vụ trong quân ngũ; Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, giảm hình phạt cho bị cáo từ 02 - 03 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Quang T đảm bảo về hình thức và trong thời hạn luật định, là kháng cáo hợp lệ nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Quang T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã mô tả. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, của bị hại, kết luận giám định, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 03 giờ sáng ngày 15/4/2021, tại khu vực ngã tư chợ Dầu thuộc thôn H, xã E, thành phố C, tỉnh Hưng Yên, Trần Quang T, Trần Văn N, Lều Văn T, H Văn T, 01 đối tượng tên Cò và 02 đối tượng khác (chưa rõ danh tính) đã có hành vi giúp sức cho Bùi Mạnh H dùng 01 đoạn tuýp sắt có gắn lưỡi dao bằng kim loại màu xám - đen đầu nhọn, một cạnh sắc, lưỡi dao dài 25cm, chiều rộng nhất 7,2cm chém, gây thương tích cho anh Phạm Văn B với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 46%.

Bởi hành vi trên nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử Trần Quang T và đồng phạm về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo Trần Quang T, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến thân thể, sức khỏe của người bị hại được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo và đồng phạm bắt nguồn từ mâu thuẫn giữa bị hại và bị cáo Bùi Mạnh H, tuy nhiên các bị cáo không lựa chọn phương pháp giải quyết mâu thuẫn phù hợp mà hành xử theo kiểu “xã hội đen”, tập hợp người đánh trả thù, thể hiện sự coi thường pháp luật, do đó cần phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo; áp dụng đầy đủ, chính xác các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo T 05 năm 09 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích là phù hợp. Tại phiên tòa hôm nay gia đình bị cáo xuất trình Đơn đề nghị trình bày hoàn cảnh gia đình, kèm theo tài liệu thể hiện bị cáo đã có thời gian phục vụ trong quân ngũ; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, do đó có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo như quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tại phiên tòa.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Kháng cáo của bị cáo Trần Quang T được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 343; điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Quang T. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2022/HS-ST ngày 07/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Hưng Yên.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Quang T 05 năm 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 07/01/2022.

2. Án phí: Bị cáo Trần Quang T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy Phụng

Nguyễn Tuấn Hưng

Lê Văn Tuấn